

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 17-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thanh Sơn;
- Ông Đỗ Xuân Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Đinh Thị Hồng Chiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Đào Xuân T (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/01/1998, tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đào Xuân S và bà Nguyễn Thị B; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/5/2023 đến ngày 08/6/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** ông Đào Xuân S, sinh năm 1964; nơi cư trú: xóm G, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- **Người làm chứng:** Ông Lê Văn N. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 31/5/2023, khi đang ngồi trên xe mô tô BKS 35B2-430.54 dừng ở lề đường Quốc lộ A thuộc tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình thì Đào Xuân T bị tổ công tác Công an thành phố T đến yêu cầu kiểm tra hành chính. Tào xuất trình 01 căn cước công dân và khai báo tên tuổi, địa chỉ. Khi hỏi có sử dụng ma túy không, T khai nhận là người sử dụng ma túy và đồng thời khai nhận đang cầm trên tay trái một chiếc bật lửa gas ở trong phần đầu của bật lửa có cất 01 túi ma túy đá mà T vừa mua được để sử dụng. Tào giao nộp chiếc bật lửa cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra chiếc bật lửa là chiếc bật lửa màu đỏ trắng, đã qua sử dụng, ở phần đầu bật lửa có 01 túi nilon màu trắng, có viền xanh ở một đầu, kích thước (2x2)cm, bên trong là chất tinh thể màu trắng. Sau khi kiểm tra, tổ công tác đã tiến hành thu giữ niêm phong túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và đưa T về trụ sở Công an lập biên bản. Ngoài ra, quá trình kiểm tra còn thu giữ của T 01 công thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu đỏ đen Tào để trong túi quần đang mặc; 01 xe mô tô BKS 35B2-430.54; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, bên trong có lắp sim và số tiền 40.000 đồng, 01 căn cước công dân mang tên Đào Xuân T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Đào Xuân T và kí hiệu M gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 460/KL-KTHS-MT ngày 07/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3466 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”*.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Đào Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đào Xuân T và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đào Xuân T từ 19 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 31/5/2023.

+ Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ các vật chứng, bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi nilon màu trắng, viền xanh ở một đầu;

01 bật lửa gas; 01 công thủy tinh; 01 ống hút nhựa. Trả lại cho bị cáo số tiền 40.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đào Xuân S trình bày: chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sirius FI, BKS 35B2-430.54 là của ông, ông cho T mượn, việc T sử dụng xe máy của ông đi mua ma túy ông không biết. Đến nay, ông đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có ý kiến đề nghị gì.

Người làm chứng ông Lê Văn N trình bày: khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 31/5/2023, ông thấy Công an đến yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Đào Xuân T, tại chỗ Tạo xuất trình căn cước công dân mang tên Đào Xuân T1 tự giao nộp cho Công an 01 chiếc bật lửa gas, bên trong có cất giấu 01 túi nilon có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy đá mang theo để sử dụng. Diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản thân bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL29-BL30), Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại (BL43), Kết luận giám định số 460/KL-KTHS-MT ngày 07/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh N (BL46) và các tang vật, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: ngày 20 giờ 10 phút ngày 31/5/2023, tại tổ A, phường T, thành phố T, bị cáo Đào Xuân T có hành vi tàng trữ 0,3466 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ 0,3466 gam ma túy loại Methamphetamine trong người để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép và cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Trực tiếp là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroin, côcain, Methamphetamine, A, MDMA. XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Đào Xuân T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo là người tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cần phải có hình phạt thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và cho xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, bên trong có lắp 02 sim điện thoại và 01 căn cước công dân mang tên Đào Xuân T là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo, ông Đào Xuân S (là bố bị cáo) đã nhận lại theo ủy quyền của bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35B2-430.54, nhãn hiệu Sirius Fi là tài sản hợp pháp của ông Đào Xuân S, việc bị cáo mượn xe của ông đi mua ma túy ông S không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông S chiếc xe mô tô là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày

07/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp. Trong đó, số ma túy là vật cấm tàng trữ, các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 40.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo khai nhận tối ngày 31/5/2023, bị cáo mua được của người đàn ông không quen biết ở khu vực tổ A, phường T, thành phố T với giá 250.000 đồng. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người bán ma túy nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: bị cáo Đào Xuân T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đào Xuân T **20 (hai mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31/5/2023.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp.

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi số: 460/KL-KTHS-MT, vụ Đào Xuân T, mẫu vật hoàn trả gồm M= 0,2828 gam là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong;

- 01 phong bì giấy dán kín mép niêm phong, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 túi nilon màu trắng, viền xanh một đầu kích thước (2x2)cm;

- 01 bật lửa gas màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 cốc thủy tinh dạng tẩu dài 13,5cm, đường kính 0,5cm; 01 ống hút nhựa màu đỏ đen dài 18,5cm, đường kính 0,5cm.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/8/2023 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

+ Trả lại cho bị cáo số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng.

(số tiền đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo ủy nhiệm chi lập ngày 01/8/2023)

3. Về án phí: bị cáo Đào Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/8/2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Thị Bích Hồng

